

CÁCH TIẾP CẬN NGHIÊN CỨU TÂM LÝ HỌC NHÂN CÁCH

(Tiếp theo Số 2/2004)

PHẠM MINH HẠC*

IV. Cách tiếp cận của Phorót.

Bây giờ quay lại tìm hiểu *cách tiếp cận vấn đề nhân cách, cách đi đến hiểu thế nào là nhân cách*. Người đầu tiên đến với vấn đề này từ những năm 20 thế kỷ trước là Phorót. Trong "*Nhập môn tâm lý học*" (1980) tôi đã giới thiệu đôi nét tiểu sử Phorót, nội dung cơ bản của học thuyết này, nhất là cấu trúc nhân cách ("cái nó" - "cái tôi" - "cái siêu tôi")... Ở đây tôi ghi chép, có chỗ gần như biên dịch, bài giảng của Phorót về nhân cách, trước hết là để tìm hiểu cách đi đến hiểu nhân cách là cái gì do ông đề xuất qua tìm hiểu bài giảng thứ 31 trong tập "*Các bài giảng phân tâm học*" của ông⁽¹⁾.

Một thành tựu nổi bật trong học thuyết Phorót là đưa ra được cấu trúc tâm lý của con người bao gồm: "cái nó" (cái trung tính), "cái tôi" và "cái siêu tôi". Ba cái này được Phorót coi là 3 vương quốc, 3 lĩnh vực, 3 vùng miền của phân tâm học, ba cái này hợp lại thành "*bộ máy tâm lý của nhân cách*", như Phorót đã khẳng định trong bài thứ 31 trong giáo trình phân tâm học; tất nhiên, trong đó có các mối tác động qua lại giữa các vùng miền, giữa các lĩnh vực, giữa các vương quốc. Rất chú ý đến các động thái của các vùng miền

này. Từ "bộ máy tâm lý của nhân cách" đã tạo nên nhân cách. Ta xem quá trình Phorót đi đến hiểu nhân cách như thế nào, tức là xem quá trình "bộ máy tâm lý của nhân cách" tạo nên cái được coi là nhân cách như thế nào?

Phân tích tâm lý theo Phorót bắt đầu bằng phân tích chứng bệnh xa lạ nhất với "*thành tố tôi*" trong tâm hồn. Chứng bệnh này khởi xuất từ cái đã bị chèn ép, đồng thời là đại diện của cái tôi, nhưng mà là cái bị chèn ép đối với cái tôi - đấy là một miền xa lạ, là biên giới bên trong, và cũng là một thực tiễn là biên giới bên ngoài. Từ chứng bệnh ta đi đến cái vô thức, đến các đam mê, đến tính dục. Có những ý kiến phản đối, cho rằng con người không chỉ là tồn tại tình dục, mà nó còn có ý tưởng cao đẹp hơn.

Ngay từ đầu có người cho rằng con người phải chịu đau khổ vì mâu thuẫn giữa yêu cầu của cuộc sống đam mê và sự chống đối lại đam mê - chúng tôi, Phorót viết, không bao giờ bỏ qua mâu thuẫn này tạo ra một vùng bị

*GS.VS. Chủ tịch Hội Các khoa học Tâm lý - Giáo dục Việt Nam. Viện trưởng Viện Nghiên cứu con người.

chèn ép, chống đối chệch chuẩn có một lực riêng và ý hướng của cái tôi - vùng này chính là "cái tôi" trong tâm lý học thường đã nói đến. Chúng tôi chuyển chú ý từ cái đã bị chèn ép sang cái đang bị chèn ép - đây là "cái tôi".

Nghiên cứu "*cái tôi*" - cái tôi riêng nhất của mỗi một chúng ta - nó thực sự là *chủ thể*. Nó có thể là khách thể nghiên cứu được không? - Có thể được: tôi tự lấy tôi làm khách thể, tự tôi đối với tôi như với các khách thể khác, tự quan sát mình, tự phê phán bản thân, v.v... *Thế là trong tôi có một cái tôi này đối lại với một cái tôi khác*, tức là bắt đầu có một thái độ của cái này với cái kia. Tôi tự phân chia mình ra, ít nhất là phân chia theo chức năng của mình, thay đổi theo thời gian. Ở đây chú ý tới nhận xét có sự "phân chia mình ra", tức là có các vùng miền khác nhau và mối quan hệ giữa các vùng miền đó. Ta vớt một vật thủy tinh xuống sà, nó vỡ ra theo các vết có thể tạo nên rạn nứt theo cấu trúc của vật thủy tinh ấy - người bệnh tâm thần cũng có cấu trúc tiềm tàng các vết rạn nứt tương tự. Khi họ xoay lưng lại với thực tiễn bên ngoài, do đó họ biết sâu hơn về thực tiễn tâm lý bên trong mà ta là người thường không hiểu được. Ta gọi những người đó là người bị bệnh ám ảnh bị quan sát theo dõi (Beobachtungswahn). Người bị bệnh ám ảnh bị quan sát - theo dõi tách phần bị quan sát trong tôi khỏi "cái tôi" - *việc tách biệt này* có thể là một nét có tính quy luật trong cấu trúc của cái tôi, ta phải nghiên cứu đặc điểm của vùng tách biệt này. Cái chỗ bị quan sát đối theo này chuẩn bị cho một sự lên án và trừng phạt, đồng thời có một chức năng nữa mà ta gọi là lương tâm. Lương tâm chính là cái phần tôi tự tách ra khỏi cái tôi và cái đó dễ chống lại tôi nhất. Tôi cảm thấy định làm một cái gì đó mà có thể đem lại

khoái cảm cho tôi, nhưng tôi lại không làm vì lương tâm không cho phép. Hoặc là chạy theo khoái cảm, tôi làm một cái gì đó trái với lương tâm, thì sau cứ chỉ sai lầm đó lương tâm tôi trừng phạt tôi, quí mắng tôi, tôi cảm thấy xấu hổ. *Lương tâm là một vùng đặc biệt do tôi tự phân tách từ cái tôi ra*, nó là một trong những chức năng của vùng này, còn tự quan sát như là một tiền đề cần thiết của hoạt động lên án của lương tâm là một chức năng khác của vùng này. Vùng này được gọi là "*siêu tôi*" trong tôi, ta đi dần tới cách hiểu nhân cách là mình tự quan sát về mình, tách từ tôi thành "cái tôi" và "cái siêu tôi", cái sau quan sát cái trước, tỏ *thái độ* đối với cái trước.

"Cái siêu tôi" có những yêu cầu đạo đức rất nghiêm ngặt đối với "cái tôi" yếu ớt nằm trong sự điều khiển của "cái siêu tôi". Từ đây ta có thể hiểu rằng tình cảm lỗi lầm là sự biểu hiện của sự căng thẳng giữa "cái tôi" và "cái siêu tôi". Ở các người bệnh tâm thần thường hay nói tới đạo đức (luân lý) một cách định kỳ. Sau một số tháng nhất định nó qua đi, không nói tới đạo đức nữa, "cái siêu tôi" không lên án nữa, "cái tôi" được phục hồi và con người lại sống bình thường đến cơn thần kinh sau. Khi say rượu khoái chí, "cái siêu tôi" hết hiệu lực và hoà nhập vào "cái tôi"...

Cái siêu tôi là lương tâm được hình thành như thế nào? Căng (nhà triết học Đức) ví lương tâm với bầu trời đầy sao. Bầu trời thì vĩ đại, nhưng lương tâm thì trời chưa cho mấy và sơ sài lắm, nên ta chưa nói gì được mấy về lương tâm, mà mới chỉ khẳng định được rằng lương tâm là trời cho. Nếu lương tâm cũng là cái gì đó ở trong ta, thì đó không phải là cái khởi nguyên - đó là cái gì đó hoàn toàn đối nghịch với cuộc sống tình dục, cuộc

sống này là cái đứng ở đầu ngọn nguồn của cuộc sống, sau đó không có thêm gì. Nhưng như mọi người biết, trẻ em vô đạo đức, nó không có ức chế nội tại chống lại các mong muốn được thỏa mãn. Vai trò mà sau này "cái siêu tôi" đảm trách, lúc đầu do một lực lượng bên ngoài - uy tín của cha mẹ thực hiện, do trẻ em có tình yêu cha mẹ và sợ cha mẹ trừng phạt. Trẻ rất sợ bị mất tình yêu này. Có sự sợ hãi này thật, rồi sau mới có cái sợ đối với lương tâm - cái sợ này chính là "cái siêu tôi" và lương tâm tạo ra. Cái sợ cha mẹ là quan hệ bên ngoài giữa trẻ và cha mẹ, được chuyển vào trong tạo thành "cái siêu tôi" đứng đằng sau "cái tôi". Ta rất chú ý tới quá trình chuyển từ ngoài vào trong là một quy luật tâm lý rất quan trọng đã được chú ý từ đây.

"Cái siêu tôi" có uy quyền, làm việc và có phương pháp của khẩu độ (khoảng cách) cha mẹ. "Cái siêu tôi" tiếp thu tính nguyên tắc cứng rắn và nghiêm túc của cha mẹ, thực hiện chức năng cấm đoán và trừng phạt. "Cái siêu tôi" chỉ đạo và đe dọa "cái tôi" giống như cha mẹ đối với con cái trước đó.

Quan hệ con cái - cha mẹ chuyển thành "cái siêu tôi", quá trình chuyển hoá này được gọi là quá trình đồng nhất (Identifizierung) làm "cái tôi" này đồng nhất với cái tôi khác: "cái tôi" này biểu hiện như "cái tôi" kia, bắt chước "cái tôi" kia. Có thể gọi quá trình đồng nhất này là quá trình nhân cách này nhập thân vào nhân cách khác. Có thể coi "cái siêu tôi" là cái đồng nhất với quan hệ cha mẹ, cấu tạo mới này gắn liền với mặc cảm Ó-đíp (về mặc cảm này tôi đã trình bày tỉ mỉ trong "*Nhập môn tâm lý học*"). "Cái siêu tôi" là con đẻ của mối quan hệ tình cảm này từ thuở nhỏ. Khái niệm "*cái siêu tôi*" mô tả quan hệ cấu trúc thực, chứ không

phải cá nhân hoá cái trừu tượng gọi là lương tâm. "Cái siêu tôi" có một chức năng nữa - kẻ mang cái tôi - lý tưởng - đây là thước đo bản thân, cái vươn tới. Uy tín của cha mẹ, thầy cô giáo, các mẫu lý tưởng có tác dụng tạo nên cái siêu tôi. Sau này khái quát lên có thể nói "cái siêu tôi" là đại diện của "cả xã hội" trong con người. Dần dần mặc cảm Ó - đíp bị "cái siêu tôi" thay thế: ảnh hưởng của cha mẹ tới trẻ lúc đã lớn, có tác dụng hình thành tính cách.

"Cái siêu tôi" là tự quan sát, là lương tâm và chức năng lý tưởng. Phorót khẳng định "*cái siêu tôi*"... là kẻ mang truyền thống cũng như tất cả các giá trị từ xa xưa để lại qua các thế hệ và đang tồn tại hiện nay", từ đây ta hiểu được *hành vi xã hội* không đơn giản là thượng tầng của các quan hệ kinh tế, của hệ tư tưởng, mà là còn của quá khứ, của truyền thống - độc lập với quan hệ kinh tế. "Cái siêu tôi" là các lớp cao nhất trên bề mặt của bộ máy tâm lý, là đỉnh cao của tâm lý học về cái tôi.

Như vậy là "cái siêu tôi" được tách từ "cái tôi", còn "cái tôi" được tách từ "cái nó" ("cái trung tính") ra, tức là "cái siêu tôi" cũng có điểm xuất phát từ "cái nó" mà ra cả. "Cái nó" là các "cái sinh vật" - các bản năng trong con người, được coi là "cái vô thức". "Cái tôi" và "cái siêu tôi" đều được coi là "cái có ý thức", nhưng vì nó có điểm xuất phát từ "cái trung tính", cho nên cả hai cái này đều có "cái vô thức". Phorót khẳng định: "Toàn bộ lý thuyết phân tâm học được xây dựng trên sự công nhận có sự chống đối giữa vô thức và ý thức, làm cho cái vô thức thành có ý thức". Vai trò của nhân cách chính là ở chỗ này. Giữa vô thức và ý thức có tiềm thức là ý thức ở dạng tiềm tàng. Trong "cái tôi" và "cái siêu tôi" đều

có mặt của ý thức, nhưng như Phorót nhận xét, có ý thức trong một thời gian ngắn, sau lại thành ở dạng tiềm tàng, từ đây có thể chuyển xuống "không ý thức" và cũng có thể chuyển lên "có ý thức". Tâm lý học phải rất chú ý tới các mối quan hệ cơ động (động thái) này, theo cả hai chiều tạm gọi là chuyển lên có ý thức và chuyển xuống vô thức. Nguyên tắc hoạt động của "cái nó" ("cái trung tính") là "cái sinh vật" theo nguyên tắc thoả mãn, tức là nó không biết đến "cái tôi" và nó bị "cái siêu tôi" là "cái xã hội" theo nguyên tắc chèn ép, kiểm duyệt, không cho "cái nó" vào "cái siêu tôi", cho nên luôn luôn có mâu thuẫn giữa vô thức và ý thức, nhiều khi, như Phorót nhận xét, các quá trình xảy ra trong tâm hồn là vô thức trong nghĩa động thái của nó. Động thái theo hướng nào - tùy thuộc vào nhân cách. Trong bài giảng thứ 31 đang trích ở đây Phorót nói: "Nhân cách phải cố sức đưa chúng ("cái tôi" và "cái siêu tôi" - PMH) lên bình diện có ý thức". Dòng vô thức - tiềm thức - ý thức là một dòng chảy liên tục, như trên đã nói, trong sự giằng co theo các hướng khác nhau. Nhân cách là quá trình tách từng miền trong 3 miền tâm hồn, tức là tạo được **hệ thống thái độ** giữa các vùng miền này theo hướng làm cho "cái tôi" được củng cố, thăng nổi "cái tôi" và độc lập hơn với "cái siêu tôi", Phorót kết luận bài giảng thứ 31 này như vậy. Ở đây cũng phải nói thêm về "cái tôi" mà Phorót có nói tới trong bài giảng này. Phorót nói: trong "cái tôi" có quá trình tổng hợp, khái quát, thống nhất, tức là có tư duy như ta thường nói. Hơn thế nữa ông còn nói: nét đặc trưng của "cái tôi" là đam mê, rồi còn có cả ý lành mạnh, thiện chí nữa. Như thế là "cái tôi" chỉ ra cả một miền suy nghĩ, hứng thú, tình cảm, tức là có nội dung của **thái độ** của con người đối với cái này hay đối với

cái kia, ở trong ta và ở ngoài ta.

V. Cách tiếp cận của L.X. Vugótxki (1896 - 1934)

Khi đi đến các tác giả Nga ở trên không có Vugótxki, nhưng theo tôi nghiên cứu, người đầu tiên ở Nga trong thế kỷ trước, từ cuối những năm 20 đầu những năm 30, đã đi tìm xem nhân cách là gì - chính là Vugótxki. Về tâm lý học nói chung của Vugótxki, các bạn có thể xem trong sách "*Tâm lý học Vugótxki, tập I*", NXB Giáo dục, 1998, trong đó có nói qua tới vấn đề tâm lý học nhân cách (trang 131). Bây giờ ta tìm hiểu kỹ xem Vugótxki đã tiếp cận vấn đề nhân cách như thế nào, qua chương thứ 15 trong tác phẩm "*Lịch sử phát triển các chức năng tâm lý cấp cao*". Đây là chương kết của tác phẩm có tiêu đề: "*Những con đường tiếp tục nghiên cứu. Sự phát triển nhân cách và thế giới quan của trẻ em*"⁽²⁾.

Trong chương kết này tác giả đã vận dụng lý thuyết lịch sử - văn hoá vào xác định nội hàm khái niệm nhân cách. Ông viết: "... lịch sử phát triển văn hoá của trẻ đưa chúng ta đến lịch sử phát triển nhân cách", nói cụ thể hơn, sự phát triển nhân cách và thế giới quan của trẻ chính là sự phát triển văn hoá. Sự phát triển văn hoá nói ở đây là quá trình hình thành các chức năng tâm lý cấp cao: từ trí nhớ trực tiếp lên trí nhớ gián tiếp, từ chú ý không chủ định lên chú ý có chủ định, từ đếm bằng que tính (hay hạt ngô) lên tính nhẩm bằng số, tư duy trừu tượng, hình thành khái niệm... quá trình hình thành này gắn liền với quá trình lĩnh hội, quá trình học tập, quá trình tiếp thu các tri thức, kỹ năng, v.v..., gọi một cách khái quát là các kinh nghiệm lịch sử, kinh nghiệm xã hội ("kinh nghiệm kép") và chuyển thành các

(Xem tiếp trang 8)

dân cư đến quản lý xã hội và ảnh hưởng trực tiếp đối với thông tin đại chúng. Như vậy có nghĩa là giao tiếp với những mục đích, đối tượng, nội dung, phạm vi, kỹ thuật, phương tiện khác nhau... đều chịu sự tác động của văn minh tin học. Và như thế cũng tức là các quá trình, trạng thái, thuộc tính của tâm lý cá nhân, của tâm lý xã hội đều chịu sự chi phối của văn minh tin học và dẫn đến chỗ nhận thức, năng lực, tình cảm, ý chí, tính cách, lối sống, xu hướng, giá trị của cá nhân, của nhóm sẽ có những diễn biến, những thay đổi vô cùng lớn lao và khác biệt rất nhiều so với tất cả những gì đã tồn tại trong xã hội cổ truyền, so với tư chất ở các thế hệ tiền bối.

Trong tương lai không xa toàn bộ các vấn đề lối sống, với chất lượng cuộc sống, với ý nghĩa và giá trị cuộc sống sẽ làm thay đổi những nếp sống đã hình thành và vốn cố định từ hàng nghìn năm nay. Về phía cá nhân sẽ là những biểu hiện mới trong đặc điểm tính cách với đặc trưng là con người sẽ thực tế hơn, quý trọng thời gian hơn, đánh giá quá khứ, hiện tại, dự báo về tương lai sẽ khác hơn, ý chí vươn tới để đạt hạnh phúc cá nhân cũng sẽ mãnh liệt hơn. Về phía xã hội, chúng ta sẽ chứng kiến sự xuất hiện những nhu cầu mới hơn, đa dạng hơn, văn minh hơn, năng lực chuyên môn sâu hơn và đa ngành hơn, sinh hoạt cộng đồng chuyển sang những dạng hiện đại hơn, mang tính cá nhân hơn. Tâm lý học phải góp phần dự báo đúng đắn về xã hội tương lai, gìn giữ bảo lưu những giá trị truyền thống của đạo đức, của văn hoá, của nếp sống dân tộc, đồng thời nêu lên những quy luật tâm lý, cơ chế tâm lý của cá nhân, của nhóm trong việc tiếp thụ những tinh hoa của nhân loại phù hợp với chính sách mở cửa của nước ta. (Còn nữa).

CÁCH TIẾP CẬN NGHIÊN CỨU...

(Tiếp theo trang 4)

kinh nghiệm của bản thân. Các kinh nghiệm của bản thân được coi là các "công cụ tâm lý" - tức là dùng các cái này để tác động lên hành vi, lên các quá trình tâm lý của chính bản thân mình hay tâm lý của người khác: thông qua hạt ngô để điều khiển trí nhớ hay tư duy, dùng một câu chữ để *điều khiển* quá trình chú ý... tạo nên các *chức năng tâm lý cấp cao* - tập hợp hệ thống các chức năng này gọi là "hành vi văn hoá" khác biệt với sự phát triển theo tuyến tự nhiên (sinh vật). Như vậy là trong quá trình phát triển tâm lý ở con người, khoảng cuối tuổi thiếu niên, hình thành nên một khả năng tự điều khiển các hiện tượng tâm lý của bản thân mà Vugótxki gọi là "cái tổng hợp tâm lý cao nhất". Đó chính là quá trình hình thành nên "cái tôi" trong tôi: nắm lấy các công cụ tâm lý chứa đựng trong văn hoá của xã hội chuyển thành các công cụ tâm lý của bản thân để điều khiển bản thân, tức là tạo nên *các thái độ của mình* với chính bản thân mình. Tập hợp các thái độ này thành cái tổng hợp tâm lý cao nhất, tạo nên cái nhìn nhận, cái đánh giá, cái ứng xử của từng cá thể. Đó chính là nhân cách và vì vậy nhân cách được Vugótxki gọi là thế giới quan: *thái độ văn hoá đối với thế giới bên ngoài, với các người khác, với bản thân*. Ông cũng nhắc tới vai trò của xúc cảm và đam mê trong hệ thống thái độ của bản thân - trong nhân cách. (Còn nữa).

Chú thích

1. S. Freud. *Các bài giảng về phân tâm học*. Bài thứ 31, phần nói về nhân cách tâm lý. Bản tiếng Nga, trang 334-341.
2. L.X. Vugótxki. *Tâm lý học*. NXB "Échxmô - Press", Mátxcova, 1997, trang 745-756, tiếng Nga.